

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002193

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **29/06/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **D5-31**

Số SV có mặt: **23**

Số bài thi: **23**

Số tờ giấy thi: **23**

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Thuy
Đỗ Quang Huy

Nguyễn Anh
Phước Dung

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2121200061	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	09/07/2001	CCQ2120B				0.0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
2	2120120436	PHÙNG THỊ YẾN NHƯ	22/07/2002	CCQ2012M		1	Như	1.3	2.0	1.7	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
3	2120120058	PHÙNG YẾN NHƯ	04/08/2002	CCQ2012B		1	Yến	8.7	7.5	8.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
4	2120120193	VÕ THANH QUỲNH NHƯ	15/01/2002	CCQ2012F		1	Như	7.8	5.0	6.1	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
5	2120120167	PHẠM NGUYỄN CHÍ PHÚC	24/11/2002	CCQ2012E		1	Phúc	7.2	3.5	5.0	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
6	2120120654	TRẦN VĂN QUÝ	14/10/2002	CCQ2012F		1	Quý	8.7	7.0	7.7	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
7	2120200127	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	13/05/2002	CCQ2020D		1	Quỳnh	8.8	8.0	8.3	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
8	2120120197	TRẦN NHƯ QUỲNH	15/04/2002	CCQ2012F		1	Quỳnh	8.5	5.0	6.4	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
9	2120120201	LÊ XUÂN TÂY	10/04/2002	CCQ2012F				0.0			● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
10	2120120584	NGUYỄN HIỆP THÀNH	10/01/2000	CCQ2012P		1	Hiệp	7.5	8.0	7.8	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
11	2120120062	BÙI THỊ THẠCH THẢO	25/10/2002	CCQ2012B		1	Thảo	8.5	8.0	8.2	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
12	2120200130	PHAN THỊ THẢO	14/03/2002	CCQ2020D		1	Thảo	8.6	7.0	7.6	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
13	2120120170	NGUYỄN THỊ HOA THƠM	07/06/2002	CCQ2012E		1	Thơm	2.8	8.0	5.9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
14	2120120171	LÊ THỊ THỦY	02/05/2002	CCQ2012E		1	Thủy	6.3	5.0	5.5	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
15	2120120647	NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY	10/04/2002	CCQ2012E		1	Thủy	2.6	9.0	6.4	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
16	2120120655	LÊ THỊ MINH THƯ	17/08/2002	CCQ2012F		1	Thư	8.7	9.0	8.9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
17	2120120539	NGUYỄN THỊ THỦY TIỀN	30/11/2002	CCQ2012P		1	Thủy	7.6	8.0	7.8	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
18	2120120648	NGUYỄN TRUNG TÍN	28/12/2002	CCQ2012E		1	Tín	2.8	8.0	5.9	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
19	2120120203	TRẦN NGỌC MỸ TRINH	29/04/2002	CCQ2012F		1	Minh	8.8	9.5	9.2	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8
20	2120120649	HOÀNG THỊ THANH TRÚC	10/07/2002	CCQ2012E		1	Trúc	8.3	4.0	5.7	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **29/06/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **D5-31**

Mã nhận dạng: 002193

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phê	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120204	TRẦN ĐỖ THANH TRÚC	15/08/2002	CCQ2012F		1	<i>Trúc</i>	2.8	5.0	4.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
22	2120120173	PHẠM GIA TRƯỜNG	23/09/2001	CCQ2012E		1	<i>Gia</i>	6.4	3.5	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
23	2120120517	NGUYỄN MẠNH TUẤN	15/02/2002	CCQ2012O		1	<i>Tuấn</i>	7.8	9.0	8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
24	2120120174	TRƯƠNG THỊ LỆ TUYÊN	01/05/2002	CCQ2012E		1	<i>Lệ</i>	9.2	8.0	8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8
25	2118200086	NGUYỄN TẤN VŨ	08/07/1999	CCQ1820A		1	<i>Vũ</i>	4.0	5.0	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002196

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 07**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**
Ngày thi: **29/06/2022**
Phòng thi: **D5-26**

Tổ: **001**
Giờ: **12:30**

Số SV có mặt: **25**
Số bài thi: **25**
Số tờ giấy thi: **25**

Cán bộ coi thi 1 <i>B. Trần Văn Nhứt</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Minh Hoàng Thị Thanh</i>
---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điền nguyên
1	2121200013	TRẦN THỊ KIM ANH	27/10/2000	CCQ2120A		1	Anh	8.0	8.5	8.3	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121200018	LÊ THỊ NHƯ BÌNH	04/03/2003	CCQ2120A		1	Bình	7.5	6.0	6.6	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120200296	VĂN THỊ CẨM BÌNH	27/11/2001	CCQ2020I		1	Cẩm	6.7	8.0	7.5	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120120488	CÁP THANH CẢNH	03/05/2002	CCQ2012O		1	Cảnh	7.5	7.5	7.5	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120110109	NGUYỄN THỊ THU CHỊ	21/08/2002	CCQ2020J		1	Chi	7.7	9.0	8.5	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120120316	NGUYỄN THỊ KIM CƯƠNG	27/02/2002	CCQ2012J		1	Cương	6.1	5.5	5.7	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120200298	ĐẶNG THỊ MỸ ĐIỀU	04/01/2002	CCQ2020I		1	Mỹ	9.0	9.0	9.4	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120200342	VÕ THỊ THỦY DƯƠNG	19/06/2002	CCQ2020J		1	Dương	9.9	9.0	9.4	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120612	TRƯƠNG THỊ THÚY ĐIỂM	07/02/2002	CCQ2012R		1	Thủy	8.5	5.0	6.4	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120120613	TRẦN VĂN ĐỨC	09/12/2002	CCQ2012R		1	Đức	4.2	6.0	5.3	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120110114	NGUYỄN THỊ THU EM	21/08/2002	CCQ2020J		1	Em	9.9	8.0	8.8	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120148	ĐOÀN LÊ TUẤN HẢI	22/11/2002	CCQ2012E		1	Hải	9.1	9.0	9.0	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120110249	HUỖNH TRUNG HẬU	29/11/2002	CCQ2012R		1	Hậu	9.4	9.0	9.2	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120120710	NGUYỄN THỊ HIỀN	21/05/2002	CCQ2012P		1	Hiền	6.0	8.5	7.5	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120120617	MAI THỊ HUỆ	06/02/2002	CCQ2012R		1	Huệ	8.9	8.0	8.4	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120154	PHẠM THẾ HUY	05/08/1999	CCQ2012E		1	P. Thế	8.2	6.0	6.9	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120120711	NGUYỄN THANH HUYỀN	15/05/2002	CCQ2012P		1	Huyền	3.7	4.0	3.9	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120110083	HOÀNG VĂN HUỖNH	22/09/2001	CCQ2012R				3.9			(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120110121	NGUYỄN TRƯỜNG LUẬT	20/06/2001	CCQ2012R		1	Luật	5.5	7.0	6.4	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120712	PHAN TẤN LỰC	07/03/2002	CCQ2012P				2.9			(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002196

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 07**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**
Ngày thi: **29/06/2022**
Phòng thi: **D5-26**

Tổ: **001**
Giờ: **12:30**

Số SV có mặt: **25**
Số bài thi: **25**
Số tờ giấy thi: **25**

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>
--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phê	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm ngay
21	2120120370	LÊ THỊ THÚY MAI	20/01/2001	CCQ2012K		1	<i>[Signature]</i>	8.7	6.0	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
22	2120120595	PHAN HUỖNH MY	05/01/2002	CCQ2012Q		1	<i>[Signature]</i>	8.9	7.5	8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
23	2121200158	TRẦN XUÂN MỸ	01/11/2003	CCQ2120E		1	<i>[Signature]</i>	8.0	8.5	8.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
24	2120110227	TRẦN VĂN NAM	20/06/2002	CCQ2012R		1	<i>[Signature]</i>	7.7	5.5	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
25	2120120620	LÝ THỊ KIM NGÂN	08/01/2001	CCQ2012R				0.2			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
26	2120120671	NGUYỄN THỊ NGHĨA	12/11/2002	CCQ2012J		1	<i>[Signature]</i>	5.4	7.0	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
27	2120120329	NGUYỄN THỊ NHƯ	04/01/2002	CCQ2012J		1	<i>[Signature]</i>	9.7	7.0	8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7
28	2121200219	LÊ THỊ ÁI NHI	26/11/2000	CCQ2120C		1	<i>[Signature]</i>	5.0	6.0	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002197

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 07**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **29/06/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **D5-27**

T. Tân

Số SV có mặt: 20...

Số bài thi: 20...

Số tờ giấy thi: 20...

Cán bộ coi thi 1 <i>NT Phog</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Xuan</i> <i>Hoang</i> <i>Xuan</i> <i>Hiên</i>
------------------------------------	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120130	NGUYỄN THỊ NHUNG	21/06/2001	CCQ2012D		1	<i>NT</i>	7.7	8.0	7.9	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2120120435	TRẦN THỊ QUỲNH	04/03/2002	CCQ2012M		1	<i>Quynh</i>	5.2	9.0	7.5	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2120120706	NGUYỄN THỊ BẢO	14/11/2001	CCQ2012O		1	<i>Bao</i>	5.7	8.5	7.4	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2120050103	PHAN THANH PHONG	06/08/2002	CCQ2020G		1	<i>Phong</i>	8.0	1.0	3.8	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2120170232	LÊ THÀNH PHƯỚC	12/10/2002	CCQ2012R				4.0			(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2120120598	NGUYỄN HỮU THÁI	17/08/2002	CCQ2012Q		1	<i>Quang</i>	5.1	5.0	5.0	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2120120623	PHẠM VŨ MINH	05/05/2001	CCQ2012R				0.2			(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2120120337	TRẦN TÚ	22/08/2002	CCQ2012J		1	<i>Quynh</i>	8.0	9.0	8.6	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2120120091	DƯƠNG VĂN TÀI	25/05/1996	CCQ2012C		1	<i>Tai</i>	9.9	9.0	9.4	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2120200311	NGUYỄN HỮU ĐUY	19/04/2000	CCQ2020I				1.3			(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2120200359	NGUYỄN THỊ YẾN	27/02/2002	CCQ2020J		1	<i>Yen</i>	4.4	7.0	6.0	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2120120725	ĐƯƠNG THỊ PHƯƠNG	18/05/2002	CCQ2012R				0.0			(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2120170483	TRẦN VĂN THẢO	02/02/2002	CCQ2012Q		1	<i>Pho</i>	9.2	9.0	9.1	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2120170454	NGUYỄN NGỌC THẮNG	11/01/2002	CCQ2012Q		1	<i>Thao</i>	9.0	8.0	8.4	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2120120304	PHẠM THỊ NGỌC	17/06/2002	CCQ2012I				0.0			(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2120120511	VÕ THỊ KIM	20/09/2002	CCQ2012O		1	<i>Thom</i>	9.3	9.0	9.1	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2120120375	VÕ THỊ THU	20/02/2001	CCQ2012K		1	<i>Thuy</i>	2.3	7.5	5.4	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2120200314	MAI NGUYỄN ANH	03/06/2002	CCQ2020I		1	<i>Anh</i>	3.0	8.0	6.0	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2120110027	NGUYỄN VĂN THỨ	08/07/2002	CCQ2012R				2.7			(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2120120603	PHẠM THỊ CẨM	18/06/2002	CCQ2012Q		1	<i>Cam</i>	8.9	6.0	7.2	(Y) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 002197

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 07**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **29/06/2022**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **D5-27**

Số SV có mặt: **20**

Số bài thi: **20**

Số tờ giấy thi: **20**

Cán bộ coi thi 1 <i>nh</i> <i>NT Dong</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Xuan</i> <i>Hoang</i> <i>Xuan</i> <i>thien</i>
---	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120200315	NGUYỄN THANH TRÀ	24/04/2002	CCQ2020I		1	<i>Trà</i>	4.4	6.0	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120120544	LÊ TRẦN NGỌC TRINH	14/02/2002	CCQ2012P		1	<i>Trinh</i>	9.3	8.5	8.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120120605	ĐINH ĐỨC TRUNG	14/12/2000	CCQ2012Q				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120170071	TRẦN QUỐC TUẤN	29/12/2002	CCQ2012Q		1	<i>Tuấn</i>	7.9	3.5	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120120519	LÊ HUỖNH QUỐC VIỆT	04/10/2002	CCQ2012O		1	<i>Viet</i>	9.2	6.0	7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120120314	PHẠM THỊ PHI YẾN	21/02/2002	CCQ2012I		1	<i>Phien</i>	9.5	7.5	8.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120200318	TRẦN THỊ HOÀNG YẾN	05/09/2002	CCQ2020I		1	<i>Yen</i>	9.5	7.5	8.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9